

Số: 65/2024/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q2 của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây xin gọi tắt là Công ty V).

Địa chỉ: Số C T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc của Công ty V.

Địa chỉ: P-TT Ngân hàng N1, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng T6. (Sau đây xin gọi tắt là Ngân hàng T6)

Địa chỉ trụ sở: 1 H, phường B, TP., tỉnh Long An.

Địa chỉ liên hệ: 10 L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Nhật H, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T2; Ông Lê Đình Q; Ông Trần Vy Nhật Q1; Ông Nguyễn Ngọc H1; Ông Trần Hoàng T3.

Địa chỉ: A L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1988;
2. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: số C đường T, khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1993;
2. Ông Nguyễn Trung T4, sinh năm 1982;
3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966;
4. Bà Phan Thị T5, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện thống nhất liên đới trả cho Công ty TNHH MTV Q2 của các tổ chức tín dụng Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/9/2024 là 5.985.955.082 đồng (Năm tỷ chín trăm tám mươi lăm triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn không trăm tám mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc là 4.999.908.423 đồng, nợ lãi trong hạn 349.315.078 đồng, lãi quá hạn 613.858.620 đồng và phạt lãi chậm trả 22.872.960 đồng và tiếp tục trả nợ lãi và phí phát sinh kể từ ngày 10/9/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 234/2022/24101/08.1.HĐTD/500 ngày 12/01/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ nêu trên cho Công ty TNHH MTV Q2 của các tổ chức tín dụng Việt Nam thì bà Nguyễn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Minh Đ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho Công ty TNHH MTV Q2 của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

“Kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 234/2022/24101/08.1.HĐTD/500 ngày 12/01/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

- Các bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N, anh Nguyễn Minh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị Ngọc M, ông Nguyễn Trung T4, bà Phan Thị T5 và ông Nguyễn Văn C tự nguyện thống nhất yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04/2022/24101/03.HĐTC/500 ngày 19/01/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số: 01/234/2022/24101/PLHĐTC/500 ngày 12/01/2023 đã ký giữa Ngân hàng T6 với

bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Nguyễn Trung T4 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 04/2022/24101/03.1.HĐTC/500 ngày 19/01/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số: 02/234/2022/24101/PLHĐTC/500 ngày 12/01/2023 đã ký giữa Ngân hàng T6 với ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị T5 là có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Q2 của các tổ chức tín dụng Việt Nam ông Lê Đình Q, các bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N, anh Nguyễn Minh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị Ngọc M, ông Nguyễn Trung T4, bà Phan Thị T5 và ông Nguyễn Văn C tự nguyện thỏa thuận:

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết N, anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 57.143.000đ (Năm mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty TNHH MTV Q2 của các tổ chức tín dụng Việt Nam được nhận lại 57.192.000đ (Năm mươi bảy triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 011895 ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

- Về chi phí tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Q2 của các tổ chức tín dụng Việt Nam ông Lê Đình Q, các bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N, anh Nguyễn Minh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị Ngọc M, ông Nguyễn Trung T4, bà Phan Thị T5 và ông Nguyễn Văn C tự nguyện thỏa thuận:

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết N, anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện chịu chi phí thẩm định là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) để trả lại cho Công ty TNHH MTV Q2 của các tổ chức tín dụng Việt Nam và đã chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS Tp. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo